GIAO LƯU TIẾP BIẾN VĂN HÓA Ở CỘNG ĐỒNG ĐA DÂN TỘC (VIỆT, KHMER, HOA) TẠI XÃ BÌNH AN, HUYỆN KIÊN LƯƠNG, TỈNH KIÊN GIANG

TS. Huỳnh Ngọc Thu

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT: *Giao lưu tiếp biến văn hóa (acculturation) là khái niệm được các nhà Nhân học phương Tây đưa ra vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, nhằm mạnh đến sự biến đổi văn hóa của tộc người trong xã hội đa tộc người. Giao lưu tiếp biến văn hóa là sự tương hỗ lẫn nhau giữa hai nền văn hóa. Sự tương hỗ này có khi diễn ra không cân xứng, và kết quả sẽ có một nền văn hóa bị hút vào trong một nền văn hóa khác, hoặc bị thay đổi bởi một nền văn hóa khác; hay cả hai nền văn hóa cùng thay đổi.*

Xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang là nơi tụ cư xen kẽ lâu đời của ba dân tộc Việt, Hoa, Khmer, nên giữa họ cũng có hiện tượng giao lưu tiếp biến văn hóa lẫn nhau trong quá trình tồn tại. Kết quả quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa là những biểu hiện văn hóa của các tộc người này có yếu tố trở thành cái chung của cả ba dân tộc, nhưng cũng có những biểu hiện mang tính biến đổi từ việc tiếp xúc lẫn nhau giữa các nền văn hóa, hoặc có những biểu hiện mang tính hội tụ trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng.

Từ khóa: *Giao lưu tiếp biến văn hóa, cộng đồng đa dân tộc.*

1. Giao lưu tiếp biến văn hóa (acculturation) là khái niệm được các nhà Nhân học phương Tây đưa ra vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, khi tiến hành nghiên cứu về sự biến đổi văn hóa của các nhóm di dân người Châu Âu đến Mỹ với các nhóm dân tộc thiểu số sinh sống lâu đời trên đất Mỹ. Trong quá trình định cư trên đất Mỹ, nhóm cư dân da trắng đến từ Châu Âu đã có những tác động làm cho văn hóa của các cư dân da màu bản địa thay đổi theo chiều hướng mà các nhà khoa học gọi là đồng hóa văn hóa (cultural assimilation) cư dân bản địa. Theo Titiev [1], đồng hóa là kết quả không thể tránh khỏi của quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa, bởi các giá trị của nền văn hóa "yếu hơn" sẽ bị hòa lẫn hoặc trở thành một bộ phận trong nền văn hóa có vai trò chi phối đời sống xã hội.

Quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa diễn ra sẽ đem đến các kết quả mà Thomson [2] khi nghiên cứu về vấn đề này đã đưa ra nhận định mang tính lý thuyết như:

- Văn hóa của cộng đồng lớn sẽ lấn lướt văn hóa của cộng đồng nhỏ, dẫn đến quá trình tiếp biến và đồng hóa văn hóa theo tự nhiên. Tiến trình này diễn ra chậm chạp khi mà các cá nhân thuộc cộng đồng nhỏ tham gia cùng sống trong một khu vực hoặc tham gia kinh kế với cộng đồng lớn.

- Tiếp biến văn hóa sẽ hướng đến quá trình đồng hóa.

- Việc tiếp biến văn hóa hay đồng hóa văn hóa sẽ diễn ra liên tục, không có sự kết thúc.

- Tiếp biến văn hóa và đồng hóa văn hóa dẫn đến sự đồng nhất, pha trộn, làm cho văn hóa của nhóm nhỏ hòa lẫn vào văn hóa của nhóm trội hơn. Việc này thường diễn ra ở những thế hệ kế tiếp.

Như vậy có thể thấy, giao lưu tiếp biến văn hóa là kết quả biểu hiện sự biến đổi bộ phận văn hóa của tộc người (yếu hơn các tộc người khác về mặt dân số, kinh tế, chính trị,…) trong xã hội đa tộc người. Sự biến đổi này là do các cá nhân trong tộc người tham gia vào các vị trí xã hội của nền văn hóa khác (có vai trò chi phối xã hội), như cùng sống chung trong một khu vực, cùng tham gia vào các hoạt động giáo dục, kinh tế, chính trị… và rồi bản thân của cá nhân tự thay đổi cho phù hợp với văn hóa mới.

Giao lưu tiếp biến văn hóa là sự tương hỗ lẫn nhau giữa hai nền văn hóa. Sự tương hỗ này có khi diễn ra không cân xứng, và kết quả sẽ có một nền văn hóa bị hút vào trong một nền văn hóa khác, hoặc bị thay đổi bởi một nền văn hóa khác [3]; hay cả hai nền văn hóa cùng thay đổi.

Từ cơ sở lý thuyết trên, ta thấy nguyên nhân dẫn đến quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa là do sự tiếp xúc lâu dài giữa các tộc người khác nhau với các nền văn hóa khác nhau. Điều kiện để các nền văn hóa có thể tiếp xúc lâu dài, dẫn đến quá trình tiếp biến văn hóa là do những nhân tố như:

- *Các dân tộc với nền văn hóa khác nhau cùng sống chung trong một khu vực có sự tương đồng về mặt địa lý, lịch sử, kinh tế, chính trị*… nên dẫn đến quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa. Ví dụ: Người Việt sinh sống trên đất Camphuchia, đến ngày tết Cholchnam Thmay (từ ngày 14-16 tháng 4 Dương lịch) của người Khmer, họ tích cực tham gia, hưởng ứng các trò chơi dân gian của người Khmer. Hoặc đến ngày tết Âm lịch của người Việt, người Hoa trên đất Campuchia, người Khmer cũng nhiệt tình ủng hộ. Họ cũng tham gia vào lễ tết, cũng làm bánh tét (chrut), đi lễ chùa, thăm hỏi lẫn nhau…[4].

- *Các tộc người cùng tham gia vào một thể chế chính trị, một hệ thống giáo dục* nên cũng dẫn đến quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa. Ví dụ: người Karen ở Thái Lan là tộc người thiểu số. Vào thập niên 50, họ được chính quyền Thái Lan quan tâm, đưa họ tham gia vào hệ thống giáo dục của chính quyền. Từ đó, người Karen có nhiều học sinh đến học ở trường Thái. Sau đó thì đa số người Karen sống ở Thái nói tiếng Thái rành hơn tiếng Karen và có nhiều người đã giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế và chính trị ở Thái. Những người Karen được đào tạo ở Thái trở thành người phát ngôn có thế lực cho người Karen ở Thái. Và, họ được công nhận là công dân của Thái Lan, có quyền như người Thái [5].

- Hoặc *các tộc người tiếp nhận một tôn giáo mới thông qua cơ chế truyền đạo* nên văn hóa của họ cũng bị biến đổi. Trong lịch sử, văn hóa của nhiều tộc người đã có sự thay đổi khi tiếp nhận một tôn giáo mới. Sự thay đổi có thể là thay đổi nhận thức về thế giới quan, thay đổi

về lễ nghi trong cộng đồng, thay đổi về lối sống – sinh hoạt văn hóa…

Như vậy, giao lưu tiếp biến văn hóa là một khái niệm nói đến sự biến đổi để thích nghi của các loại hình văn hóa tộc người trong quá trình tiếp xúc lâu dài dưới nhiều hình thức giữa các nền văn hóa với nhau.

2. Xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang là nơi tụ cư xen kẽ lâu đời của ba dân tộc Việt, Hoa, Khmer, nên giữa họ cũng có hiện tượng giao lưu tiếp biến văn hóa lẫn nhau trong quá trình tồn tại.

Bình An là một xã có diện tích khoảng 87km^2, được chia thành 8 ấp (Hòn Chông, Bãi Giếng, Rạch Đùn, Rẫy Mới, Hố Bườm, Sông Chinh, Ba Núi), nằm trên tỉnh lộ 11, cách thị xã Hà Tiên khoảng 30km về hướng Đông và cách thành phố Rạch Giá khoảng 80 về hướng Bắc. Xã có ba mặt giáp biển, rất thuận lợi cho việc đánh bắt thủy hải sản và khai thác du lịch.

Xã Bình An hiện có 3 dân tộc Việt, Khmer, Hoa cùng sinh sống xen kẽ. Trong đó, ***người Khmer*** là cư dân sống lâu đời tại đây. Họ sống trên những vùng đất gò, dựng chùa làm trung tâm sinh hoạt tôn giáo, văn hóa của cộng đồng. Hoạt động kinh tế chủ yếu là lúa nước và canh tác hoa màu; một số ít làm nghề thủ công như đường thốt nốt, bánh thốt nốt, hoặc mắm pra-hóc,… ***Người Việt*** đến đây định cư vào khoảng thế kỷ XVII. Những công việc chủ yếu của họ khi định cư ở khu vực này là đi biển, khai thác lâm sản, vỡ đất hoang tại những trũng để làm ruộng. ***Người Hoa*** đến Bình An vào khoảng thế kỷ XVIII và kéo dài cho đến nửa đầu TK XX. Họ phần đông là Hoa Hải Nam; một số ít là người Triều Châu và Quảng Đông (hiện đang sống ở khu vực Rạch Đùn và Rẫy Mới). Người Hoa đến Bình An đa phần là cư dân nghèo khó, lưu lạc tìm kế sinh nhai. Lúc đầu họ đến đây để làm thuê cho các địa chủ, sau đó làm việc tại các đồn điền của người Pháp, một số trở thành chủ đồn điền trồng điều. Hiện nay, họ là những cư dân có các hoạt động kinh tế nông nghiệp, buôn bán và đi biển chiếm ưu thế mạnh trong khu vực.

Theo thống kê của xã Bình An vào năm 2008 [6], thành phần tộc người trong xã như sau: người Việt chiếm 53,2%; người Hoa chiếm 12,3%; người Khmer chiếm 34,5%. Người dân ở đây theo các tôn giáo như Phật giáo (chiếm 79%, đa số là người Khmer và người Việt), Công giáo (chiếm 11%, đa số là người Việt), Hòa Hảo (chiếm 0,3%, đa số là người Việt), Cao Đài (chiếm 0,7%, đa số là người Việt), và một số tôn giáo khác (chiếm 0,5%).

Như vậy, xét về nguồn gốc dân cư thì ba dân tộc này xuất phát từ các vùng miền khác nhau. Họ mang theo những loại hình văn hóa khác nhau đến định cư xen kẽ ở một khu vực (xã Bình An) trong thời gian dài (từ TK XVII, XVIII đến nay); cùng chịu sự chi phối chung của địa lý môi trường; cùng có những hoạt động kinh tế tương đồng nên giữa họ từ lâu đã có quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa.

Trong hai đợt nghiên cứu điền dã vào 2 năm (2004 và 2005) của tập thể giảng viên và sinh viên Nhân học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia TP.HCM), chúng tôi nhận thấy quá trình giao

lưu tiếp biến văn hóa của ba dân tộc tại xã Bình An diễn ra mạnh mẽ. Có những biểu hiện văn hóa đã trở thành *cái chung* của cả ba dân tộc, nhưng cũng có những biểu hiện mang tính *biến đổi* từ việc tiếp xúc lẫn nhau giữa các nền văn hóa, hoặc có những biểu hiện mang tính *hội tụ* trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng.

- ***Những biểu hiện mang tính văn hóa chung của ba dân tộc*** được biết đến trong phương thức sản xuất nông nghiệp. Qua khảo sát cho thấy, nông nghiệp là loại hình kinh tế truyền thống của ba dân tộc Việt, Khmer, Hoa tại Bình An.

Ở Bình An, đất đai khô cằn, thiếu nước ngọt nên trong quá trình canh tác, người dân phụ thuộc nhiều vào nguồn nước của thiên nhiên. Một năm, người dân chỉ trồng được một hoặc hai vụ lúa (đất canh tác hai vụ rất ít). Phương thức canh tác là cày, bừa, sạ, làm cỏ, bón phân, thu hoạch. Nông cụ thường được sử dụng là cày trâu, hoặc dùng máy cày, cuốc và các loại như liềm, quéo, phảng… Tất cả, từ phương thức đến nông cụ sản xuất đều là một "mẫu số chung" của ba dân tộc, họ sử dụng giống nhau. Nguyên nhân là do môi trường chi phối, bên cạnh đó yếu tố giao lưu tiếp biến văn hóa ở đây diễn ra mạnh mẽ từ rất lâu nên làm cho một số loại hình văn hóa mang tính đặc trưng tộc người bị xóa nhoà. Ví dụ như phương thức canh tác trên đồng ruộng, theo người dân, trước đây khi nhìn ra cách đồng, nếu thấy cánh đồng được chia cắt bởi nhiều mảnh ruộng nhỏ (mặc dù ruộng đó của cùng một chủ) thì biết đó là ruộng của người Khmer, còn cánh đồng "bát ngát" không có bờ là ruộng của người Hoa. Nhưng hiện nay, tình trạng này không còn nữa. Ruộng của người Hoa, của người Việt và của người Khmer là những mảnh liền bờ, khó phân biệt. Nguyên nhân là do người Khmer tự điều chỉnh. Họ chủ động phá bờ, nối mảnh để diện tích canh tác tăng lên, đỡ tốn thời gian và công sức cho việc be bờ, đắp đất [7]. Hoặc nông cụ sản xuất ở xã Bình An mà hiện nay người dân sử dụng cũng có sự pha trộn yếu tố văn hóa của ba dân tộc, như người Khmer sử dụng *lứa, máy cào, len, ky, bừa*… của người Việt và người Hoa; Còn người Việt, người Hoa thì sử dụng *giồng gặt* của người Khmer [7].

Bên cạnh đó, nghề thủ công cũng có những yếu tố mang tính chung của ba dân tộc. Ví dụ, nghề lấy nước và làm đường thốt nốt hiện nay không còn là nghề chuyên biệt của người Khmer mà hai dân tộc còn lại cũng cùng tham gia. Khi tham gia vào nghề, họ phải cùng tuân thủ theo những kiêng kỵ mang tích bắt buộc, như khi lấy nước trên cây phải leo theo một chiều nhất định; nếu không cây sẽ cho ít nước [7]. Hay, nghề nấu rượu hiện nay cũng được xem là nghề thủ công của ba dân tộc. Khi nấu rượu, họ cùng sử dụng một loại công cụ, cùng một qui trình chế biến, không có yếu tố văn hóa đặc trưng tộc người trong nghề này.

Như vậy, từ hai yếu tố về môi trường địa lý và giao lưu tiếp biến văn hóa tác động nên trong đời sống của ba dân tộc ở Bình An đã xuất hiện những điểm chung về sinh hoạt văn hóa, trong đó rõ nét nhất được biết đến qua các hoạt động kinh tế như nông nghiệp, nghề thủ công, buôn bán… Đây là một trong những nhận định mà Thomson đưa ra khi nói về tính

đồng nhất trong văn hóa như là một kết quả hiển nhiên của quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa.

- Những biểu hiện mang tính biến đổi văn hóa được biết đến qua nghi lễ vòng đời người và những biểu hiện trong văn hóa vật chất.

Người dân ở Bình An hiện nay có các nghi lễ vòng đời như đầy tháng, thôi nôi, đám cưới, đám tang. Các nghi lễ này khi được tổ chức gần như theo cùng một hình thức, tuy nhiên ở mỗi dân tộc có những biến đổi chút ít về ý nghĩa và phương thức thực hiện. Ví dụ, lễ đầy tháng trước đây là phong tục của người Việt và người Hoa. Lễ được tổ chức nhằm tạ ơn tổ tiên, ông bà đã phù hộ cho hai mẹ con đứa bé được khỏe mạnh, "mẹ tròn con vuông" khi sinh nở. Trong buổi lễ, người ta thường nấu xôi, chè để cúng. Trên bàn cúng đặt 12 dĩa xôi, 12 chén chè cùng trà rượu, bánh trái nhằm ngụ ý dâng lên cho 12 bà mụ và tổ tiên, ông bà. Nhà khá giả thì làm thêm thịt heo quay, hoặc gà để đãi khách. Ngày nay, lễ đầy tháng cũng được người Khmer tổ chức, nhưng với ý nghĩa là tạo dựng sự gắn kết giữa các thế hệ hơn là tạ ơn như người Việt và người Hoa. Do đó, họ chỉ bày 5 chén chè, 5 dĩa xôi cùng trà rượu trên bàn cúng với ý nghĩa là các thế hệ sẽ kết dính như xôi với chè [7]. Hay trong lễ thôi nôi thì ý nghĩa tổ chức lễ của người Việt, người Hoa và người Khmer cũng khác nhau. Đối với người Việt và người Hoa, họ tổ chức lễ thôi nôi nhằm 2 mục đích: đánh dấu trưởng thành của một đứa trẻ "*từ đây không còn nằm nôi nữa*"; và cũng nhằm mục đích tạ ơn 12 bà mụ đã chăm sóc, dạy bảo đứa trẻ trong suốt 12 tháng qua [7]. Nhưng đối với người Khmer, ý nghĩa của lễ thôi nôi là mừng cho con em của họ bắt đầu tập đi và đi được, nên hình thức cúng cũng khác so với người Việt và người Hoa.

Trong hôn lễ của người dân ở Bình An cũng có những điều khác biệt mang tính biến đổi trong giao lưu tiếp biến văn hóa giữa các dân tộc. Sự biến đổi rõ nét nhất có thể thấy qua hôn lễ của người Khmer. Trước đây, đám cưới của người Khmer là ngày vui của cả phum, là việc phải lo của mọi thành viên trong phum. Họ phải chuẩn bị rất nhiều thứ, từ giã gạo, làm bánh, dựng trại, gánh nước, chẻ củi… rất đông lực lượng thanh niên trai gái, già trẻ đến phụ giúp. Đám cưới được tổ chức trong 3 ngày 3 đêm. Nhưng ngày nay, đám cưới không còn như trước nữa mà họ chỉ tổ chức một ngày một đêm. Lễ cưới chỉ tổ chức trong phạm vi gia đình và những người thân quen, hàng xóm. Các lễ thức trong đám cưới cũng được giảm bớt hoặc chỉ thực hiện mang tính tượng trưng. Có những lễ được bỏ hẳn như trình báo, nhuộm răng, trình diện Neak tà, đón giờ tốt…[7]. Thay vào đó là những yếu tố văn hóa của người Hoa và người Việt như việc xuất hiện các cặp kim hui, đùi heo trước và đùi heo sau, thèo lèo (trong lễ hỏi và lễ cưới), cô dâu mặc áo dài, đội khăn vành dây, chú rể mặc comlê; cổng đám cưới treo bản *tân hôn* hoặc *vu qui*, phòng tân hôn được trang trí bằng giấy đỏ với những dòng chữ chúc phúc được viết bằng chữ Hán… Đó là những dấu hiệu mang tính biến đổi văn hóa trong đám cưới của người Khmer mà nguyên nhân là do sự tiếp biến văn hóa.

Sự biến đổi văn hóa còn biểu hiện qua các dạng thức của văn hóa vật chất như nhà cửa. Ở Bình An, mỗi độ xuân về, nhà của người Việt, Hoa, Khmer đều dán những câu đối đỏ trước nhà với những dòng chữ Hán mang ý tốt đẹp để chào đón năm mới. Hoặc, thỉnh thoảng trong những ngôi nhà của người Khmer lai Hoa còn có cả bàn thờ ông Bổn (viết chữ Thần). Trong ẩm thực, món canh xiêm lo của người Khmer cũng được người Việt và người Hoa sử dụng, nhưng có sự cải biến trong cách nấu là không nêm mắm pra-hóc mà thay vào đó là các loại gia vị thông thường, hoặc cũng có người thay bằng mắm ruốc. Đối với trang phục, nhất là trang phục cưới, luôn có sự pha trộn giữa văn hóa Hoa, văn hóa Khmer và văn hóa Việt. Ở đám cưới người Hoa, cô dâu có thể mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình nhưng chú rể vẫn thích loại trang phục phổ thông là bộ comlê; hay trong đám cưới của người Khmer thì cô dâu chú rể thường mặc trang phục của người Việt hơn là trang phục truyền thống, cũng có khi cô dâu mặc trang phục người Việt, còn chú rể mặc trang phục truyền thống, hoặc ngược lại.

Nhìn chung sự biến đổi về các loại hình văn hóa của ba dân tộc ở Bình An là do quá trình tiếp xúc lâu dài của các nền văn hóa. Kết quả này dẫn đến *sự pha trộn văn hóa* giữa các tộc người mà trong đó nền văn hóa nổi trội (văn hóa của người Việt và của người Hoa) được biểu hiện mạnh hơn. Sự nổi trội văn hóa của một tộc người và chi phối đến văn hóa của các tộc người khác là do sự tác động của yếu tố kinh tế và chính trị. Ở Bình An, kinh tế của người Hoa gần như chiếm ưu thế trong khu vực. Người Hoa luôn khẳng định được thế mạnh của mình trong các loại hình kinh tế như vườn, ruộng, thương mại, đi biển… Chính vì có sức mạnh về kinh tế, nên văn hóa của người Hoa đã chi phối đến các tộc người khác ở Bình An. Bên cạnh người Hoa, người Việt cũng có tầm ảnh hưởng của mình. Người Việt ở Bình An chiếm số lượng khá đông (53,2%) và là cư dân chủ thể của khu vực nên đã chi phối đến nhiều yếu tố văn hóa trong vùng. Trong đó, việc sử dụng ngôn ngữ, hệ thống giáo dục, pháp luật, chính trị… theo cùng một thể chế trong một quốc gia (Việt Nam) đã làm cho yếu tố văn hóa của các tộc người thay đổi. Sự thay đổi này là kết quả của quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa mà nguyên nhân là do sự cộng cư xen kẽ lâu dài của ba tộc người.

- Những biểu hiện mang tính hội tụ trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng được biết đến qua các lễ hội, các yếu tố tôn giáo – tín ngưỡng và phong tục tập quán. Hiện nay trong đời sống của người dân ở Bình An có khá nhiều lễ hội liên quan đến tôn giáo tín ngưỡng và phong tục tập quán như lễ cúng ông Bổn của người Hoa, lễ Giáng sinh của người Việt theo Công giáo, lễ Kỳ Yên của người Việt, lễ Tết Nguyên đán của người Hoa và người Việt, lễ Đôn ta, lễ Ok Ang Bok, lễ Chol Chnam Thmay… của người Khmer.

Lễ hội của tộc người nào tất nhiên đều do tộc người đó tổ chức, nhưng thành phần tham gia thì không phân biệt. Cả ba cộng đồng cùng hội tụ về nơi tổ chức lễ để cùng chiêm bái, cầu cúng, vui chơi… như lễ cúng ông Bổn của

người Hoa chẳng hạn. Hàng năm, người Hoa ở Bình An có ba ngày vía ông Bổn là ngày mùng 7 tháng Giêng (ở miếu ông Bổn tại Hòn Chông), ngày mùng 2 tháng 2 (ở miếu ông Bổn tại Rẫy Mới) và ngày 26 tháng 2 (tại miếu Huê Quang cũng ở Rẫy Mới). Cứ đến ngày này, người Hoa tổ chức lễ vía rất long trọng. Họ chuẩn bị lễ vật gồm heo, gà, vịt, bánh, trái… để đem đến cúng tế. Trong buổi lễ có tổ chức lên cốt (lên đồng), cho bùa phép để chữa bệnh, cầu an, cầu phước lộc…, đặc biệt ở miếu Huê Quang còn có hiện tượng "lên cốt chạy lửa".

Thành phần tham dự lễ hội không chỉ người Hoa tại chỗ mà người Hoa ở vùng Chợ Lớn hoặc các tỉnh lân cận cũng tập trung về. Bên cạnh đó, người Việt, người Khmer tại Bình An cũng nhiệt tình tham gia. Họ cũng mang lễ vật đến cúng bái, cầu xin bùa phép để chữa bệnh hoặc buôn bán…

Trong lễ Kỳ yên của người Việt tại đình Thần ở ấp Hòn Chông được tổ chức vào ngày 15 tháng 2 âm lịch hàng năm cũng có sự tham gia của người Khmer và người Hoa tại chỗ. Theo người dân, trước đây trong ngày lễ Kỳ yên còn mời cả đoàn dùkê của người Khmer về biểu diễn [7]. Hay trong lễ Ok Ang Bok của người Khmer được tổ chức hàng năm vào ngày rằm tháng 10 thì tại các nhà thờ ở Hòn Chông, Rạch Đùn cũng tổ chức thả đèn gió giống như ở chùa Khmer để giúp vui trong ngày lễ.

Trong ngày lễ Tết Chol Chnam Thmay của người Khmer, người Việt và Hoa cũng nhiệt tình tham gia vào lễ hội. Họ cùng với người Khmer thực hiện những nghi thức tôn giáo tại Chùa Khmer, cùng tham gia các trò chơi dân gian. Hay trong Tết Nguyên đán của người Việt, người Hoa thì người Khmer cũng gói bánh tét, làm bánh tổ, cúng Giao thừa, đi chùa, hái lộc đầu năm và thăm viếng, chúc tết lẫn nhau.

Những biểu hiện sinh hoạt như trên chúng tôi gọi là *tính hội tụ của văn hóa,* vì trong các hoạt động văn hóa của bất kỳ một dân tộc nào ở Bình An cũng đều có sự tham gia tích cực của các dân tộc còn lại. Nguyên nhân là quá trình giao lưu tiếp văn hóa giữa các dân tộc, làm cho sinh hoạt văn hóa của bất kỳ một dân tộc nào đó trong khu vực cũng trở nên gần gũi với các dân tộc còn lại. Do đó, họ nhiệt tình tham gia giống như đang trực tiếp tham gia hoạt động văn hóa do chính tộc người mình tổ chức. Đây là biểu hiện mang tính hoà đồng và tôn trọng các giá trị văn hóa lẫn nhau giữa các tộc người ở Bình An.

Tóm lại, sự *đồng nhất, biến đổi* và *pha trộn* trong các loại hình văn của ba dân tộc Việt, Khmer, Hoa ở xã Bình An là kết quả không thể tránh khỏi của quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa trong suốt hàng thế kỷ qua. Những yếu tố văn hóa đặc trưng mang tính tộc người dần hòa lẫn vào nhau, trở thành yếu tố chung mang tính khu vực. Điều này dẫn đến những lợi ích cho công tác quản lý và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, nhưng cũng có đôi chút khó khăn trong việc phân định thành phần tộc người cho các thế hệ sau./.

ACCULTURATION AT MULTIETHNIC COMMUNITIES (VIET, KHMER, CHINESE) AT BINH AN COMMUNE, KIEN LUONG RURAL DISTRICT, KIEN GIANG PROVINCE

Huynh Ngoc Thu

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT: *Acculturation is a concept that was introduced by Western anthropologists around the late 19th and early 20th century, focusing on cultural changes of ethnic peoples in multiethnic communities. It is the mutual relationship between two cultures. The mutuality sometimes is asymmetrical, which results in one culture being absorbed into, or in some cases being changed by the other; or the two being altered at the same time.*

Binh An commune, Kien Luong rural district, Kien Giang province is a long time resettlement of three ethnic peoples – the Viet, the Chinese and the Khmer which leads to inevitable acculturation among the peoples. The result is that there are some cultural features of each of the peoples having become common traits of the entire community while there are characters which reveal the changes in the cultures or converges in the community's cultural practices.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Titiev, Mischa (1958), *Introduction to Cultural Anthropology*, New York: Henry Holt and Co. p200

[2]. Thompson, Richard H., (1996), Assimilation. *In* Encyclopedia of Social and Cultural Anthropology, vol. 1. David Levinson and Melvin Ember, eds. New York: Henry Holt and Company. Pp.112-15.

[3]. Kroeber, A. L., (1948) *Anthropology: Race, Language, Culture, Psychology, Prehistory*. New York and Burlingame: Harcourt, Brace & World, Inc., p425

[4]. Nguyễn Thị Tâm Anh, "Mối quan hệ giữa yếu tố nội sinh và ngoại sinh trong giao lưu tiếp biến văn hóa Việt – Khmer", tài liệu đánh máy, tr. 3

[5]. Trích trong bài giảng "Những dân tộc thiểu số ở các quốc gia – nhà nước hiện đại: Thái Lan và Burma – Trường hợp người Karen" của giáo sư Charles Keyes, giáo sư Nhân học và Nghiên cứu Quốc tế của Đại học Washington – Mỹ, giảng dạy trong lớp "*Tính dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam và Đông Nam Á"* được tổ chức tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam từ ngày 17 đến 26/6/2005.

[6]. Trích theo Báo cáo của UBND xã Bình An, năm 2008.

[7]. Tư liệu điền dã tại xã Bình An của giảng viên và sinh viên khoa Nhân học năm 2004 và 2005.